

NGHỊ QUYẾT XII CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ YÊU CẦU TIẾP TỤC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG

NGUYỄN LÂM THẢO LINH (*)

Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận về hệ thống chính trị, từ khái niệm đến những thành tố cơ bản của hệ thống chính trị, bài viết tập trung làm rõ yêu cầu của Đảng về tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị của nước ta trong giai đoạn mới được nêu ra tại Đại hội lần thứ XII. Theo đó, việc xây dựng hệ thống chính trị phải: 1) Đảm bảo mục tiêu thực thi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; 2) Đảm bảo yêu cầu về thiết chế của hệ thống chính trị; 3) Đảm bảo yêu cầu về định chế của hệ thống chính trị; 4) Đảm bảo yêu cầu về cơ chế của hệ thống chính trị.

Sистемa chính trị của một xã hội là sự tích hợp lý luận và thực tiễn chính trị của dân tộc và thời đại. Nó biểu hiện bản chất, năng lực hiện thực hóa quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền trong quan hệ với các giai cấp, tầng lớp khác và toàn xã hội.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (Khóa VI, tháng 3 1989) lần đầu tiên dùng thuật ngữ “hệ thống chính trị” thay thế cho thuật ngữ “hệ thống chuyên chính vô sản” với tư cách thể chế thực thi quyền lực chính trị của nhân dân. Từ đó đến nay, vấn đề xây dựng hệ thống chính trị các cấp luôn được Đảng và nhân dân quan tâm.

Để góp phần thực hiện nhiệm vụ do Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra về “Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống

chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”(1), trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung làm rõ khái niệm *hệ thống chính trị*, từ đó đi sâu tìm hiểu yêu cầu tiếp tục xây dựng *hệ thống chính trị* trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng.

1. Về hệ thống chính trị

Trong *Từ điển Chính trị vắn tắt* của Liên Xô trước đây đã xác định: “Hệ thống chính trị của xã hội là hệ thống các thể chế (các cơ quan nhà nước, các chính đảng, các tổ chức xã hội) và các tiêu chuẩn trong đó diễn ra toàn bộ đời sống của xã hội và việc thực hiện quyền

(*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực II.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, 2016, tr.217

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ...

lực nhà nước"(2). Đó là một hệ thống các thiết chế tổ chức với các đảng chính trị, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác; trong đó, nhà nước đóng vai trò trung tâm và chi phối. Đó còn là hệ thống các tiêu chuẩn với những nguyên tắc, thể thức về kết cấu của cả hệ thống, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, những mối quan hệ được xác định, cùng phương thức vận hành của cả hệ thống và từng thiết chế. Các thiết chế tổ chức và các tiêu chuẩn đó tồn tại theo quy định của pháp luật, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được bảo vệ bằng pháp luật.

Còn theo *Từ điển Bách khoa tiếng Việt* thì: "Hệ thống chính trị là tổng thể những tổ chức thực hiện quyền lực chính trị được xã hội chính thức thừa nhận"(3).

Như vậy, có thể khẳng định, hệ thống chính trị là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng của xã hội, bao gồm các tổ chức và thể chế có tính đại diện, hoạt động hợp pháp, có chức năng hoặc mục đích tham gia vào quyền lực chính trị, nghĩa là tham gia vào việc lãnh đạo xã hội, hoạt động nhà nước và đời sống chính trị của nhân dân(4). Điều đó cũng có nghĩa là quyền lực của giai cấp cầm quyền đối với các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội được thể hiện qua hệ thống chính trị bằng những định chế pháp lý buộc toàn xã hội phải thừa nhận.

Nếu hệ thống là một tập hợp những thành tố, những bộ phận có liên hệ qua lại với nhau, tác động lẫn nhau tạo

thành một chỉnh thể nhất định thì hệ thống chính trị gắn liền với một hình thức tổ chức quyền lực chính trị nhất định có cấu trúc thứ bậc gồm nhiều phân hệ, nhiều yếu tố hợp thành mà phân hệ nào cũng có thể được coi như một yếu tố của một hệ thống thuộc phân hệ cao hơn; đồng thời, các yếu tố của nó cũng là một hệ thống của các hệ thống thấp hơn.

Sự tương tác giữa các phân hệ, các bộ phận nội tại tạo ra cho từng thành tố và cả hệ thống những thuộc tính mới, chất lượng mới. Như vậy, chức năng hay quyền lực – cái vốn không có ở từng bộ phận riêng lẻ nhưng lại xuất hiện trong chỉnh thể hệ thống chính trị. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bản thân từng phân hệ và cả hệ thống chính trị đều chủ động tự điều chỉnh để phù hợp với nhau và thích ứng với các hệ thống kinh tế, hệ thống văn hóa, hệ thống xã hội và hệ thống sinh thái; đồng thời, còn tương tác với hệ thống chính trị của các quốc gia và tổ chức quốc tế.

Với tư cách một thể chế thực thi quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền, hệ thống chính trị được cấu trúc bởi các thành tố cơ bản sau:

Một là, thiết chế của hệ thống chính trị. Với tính cách mặt vật chất, thành tố

(2) *Từ điển Chính trị văn tắt*. Bản tiếng Việt. Nxb Tiến bộ và Sự thật, Mátxcova, 1988, tr.157.

(3) *Từ điển Bách khoa tiếng Việt*, t.2. Hà Nội, 2002, tr.211.

(4) Xem: *Tài liệu tập huấn hè*. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1995, tr.211.

trung tâm và cơ bản nhất của hệ thống chính trị, thiết chế chính trị là toàn bộ kết cấu tổ chức của hệ thống chính trị với hệ thống các cơ quan lãnh đạo, quản lý, tham mưu, tác nghiệp, giám sát và kiểm tra... với những con người chính trị (thủ lĩnh, giới chính trị chuyên nghiệp, công chức và viên chức...), và những phương tiện vật chất tương ứng để thực hiện mục tiêu chính trị của giai cấp cầm quyền. Về cơ bản, thiết chế chính trị có hệ thống tổ chức đảng (hay tương tự), hệ thống tổ chức nhà nước, hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào việc cầm quyền.

Hai là, định chế của hệ thống chính trị. Với tính cách mặt tư tưởng, nhân tố khởi đầu hướng đích của hệ thống chính trị và toàn xã hội, định chế chính trị là hệ thống các quan điểm, đường lối, chủ trương... (quyết sách chính trị) của lực lượng cầm quyền thể hiện mục tiêu chính trị của toàn xã hội; hệ thống pháp luật của nhà nước là biểu hiện tập trung nhất tính quyền lực của giai cấp cầm quyền; hệ thống tôn chỉ mục đích của các tổ chức chính trị - xã hội thể hiện ý nguyện của các tầng lớp quần chúng. Hệ thống định chế chính trị bao gồm hệ thống những chế định về những nguyên tắc, chế định về quy định (quy chuẩn) và chế định về quy trình thực thi quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền có sức mạnh pháp lý tối thượng trong đời sống chính trị xã hội.

Ba là, cơ chế của hệ thống chính trị. Với tính cách phương thức vận hành

của hệ thống chính trị, cơ chế chính trị là tổng thể cách thức tổ chức và hoạt động với chức năng và nhiệm vụ cùng các mối quan hệ xác định của hệ thống chính trị. Để đảm bảo mục tiêu chính trị của một giai cấp được hiện thực hóa thành hoạt động chính trị của toàn xã hội, đảng cầm quyền phải xây dựng các quyết sách chính trị, nhà nước phải thể chế hóa quyết sách thành quy phạm pháp luật và chính sách, các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa thành các chương trình và các phong trào vận động chính trị của quần chúng. Trên cơ sở đó, các hoạt động lãnh đạo và chỉ đạo, điều hành và quản lý, giám sát và kiểm tra diễn ra trong trật tự xác định.

Như vậy, có thể hiểu *hệ thống chính trị là một thể chế chính trị - pháp lý với toàn bộ tư tưởng, tổ chức và phương thức vận hành hợp thành một chỉnh thể công cụ bảo đảm thực thi quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền.*

2. Yêu cầu tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng

Trên cơ sở nhận thức về hệ thống chính trị trên đây, có thể thấy, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định các yêu cầu cơ bản trong việc tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị, tập trung vào một số điểm sau:

Một là, xây dựng hệ thống chính trị phải đảm mục tiêu thực thi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Văn kiện khẳng định: “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm

chủ của nhân dân”(5). Theo đó, dân chủ là mục tiêu của chế độ xã hội chủ nghĩa và “để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội. Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân”(6). Với khẳng định trên, Đảng đã coi thực hành dân chủ trong Đảng là tiền đề và điều kiện để thực hành dân chủ trong xã hội; đồng thời, dân chủ trong xã hội sẽ thúc đẩy dân chủ trong Đảng, tạo môi trường lành mạnh ngăn ngừa sự suy thoái của cán bộ, đảng viên. Dân chủ hóa sự lãnh đạo của Đảng đối với đời sống xã hội sẽ làm cho hệ thống chính trị tập trung được tinh hoa của xã hội, trí tuệ của dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng thể của toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, Văn kiện còn nhấn mạnh: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến”(7). Theo đó, cần phải thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Quyền làm chủ của nhân dân được bảo vệ và thực thi bằng pháp luật, theo pháp luật và trong

khuôn khổ của pháp luật. Dân chủ cho mọi người dựa trên nền tảng tự do của từng người, đi đôi với tôn trọng tự do cá nhân và phát huy sức sáng tạo của mỗi người cùng với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thực thi pháp chế.

Hai là, xây dựng hệ thống chính trị phải đảm bảo yêu cầu về thiết chế của hệ thống chính trị, yêu cầu này thể hiện ở các nội dung sau:

Về công tác xây dựng Đảng, tại Đại hội XII, Đảng xác định: “Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành”(8). Chất lượng xây dựng Đảng là nhân tố khởi đầu quy định sự thành bại trong việc xây dựng hệ thống chính trị và tiền đề của cả dân tộc, vì thế Văn kiện khẳng định: “Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả; giữ vững bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên”(9). Muốn vậy, phải làm cho Đảng luôn xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.166.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.170.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.169.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.203.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.199.

tộc. Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân. Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Để tạo bước đột phá cho phát triển, Đảng phải đứng vững trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo. “Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam”(10) là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay, đồng thời Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ việc thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật và chính sách của Nhà nước và cụ thể hóa thành các chương trình hành động, các cuộc vận động của các tổ chức chính trị - xã hội đúng với ý nguyện của nhân dân, được nhân dân tự giác tiếp nhận và thi hành. Cùng với đó, phải “đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ”(11).

Sự lãnh đạo của Đảng phải tập trung, nhất quán và thông suốt từ Trung ương đến tận từng cơ sở, từng lĩnh vực hoạt động, từng bộ phận của cả hệ thống chính trị; đồng thời, Đảng phải phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính

trị. Mọi tình hình ở cơ sở, tâm tư nguyện vọng của dân đều được phản hồi đến cấp có thẩm quyền, tránh “khúc xạ” qua nhiều tầng nấc trung gian.

Về xây dựng nhà nước, Văn kiện Đại hội XII cũng chỉ rõ: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”(12). Xác định nhà nước là trung tâm quyền lực của hệ thống chính trị và toàn xã hội; quyền lực của cả hệ thống chính trị, quyền lực của Đảng, quyền lực của các tổ chức chính trị - xã hội và quyền lực của công dân đều thể hiện ra ở sức mạnh pháp lý của quyền lực Nhà nước.

Nhà nước chính là nơi thể hiện sức mạnh của hệ thống chính trị, của chế độ và sức mạnh của quốc gia dân tộc một cách rõ ràng nhất. Vì thế, phải làm cho Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thật sự là một nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Một nhà nước xem con người, trước hết là người lao động, là giá trị cao nhất và cũng là mục tiêu phục vụ duy nhất. Một nhà nước mà tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân, lấy nền tảng chính trị - xã hội là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Nhà nước không chỉ đại diện cho lợi ích và ý chí của toàn dân mà còn

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.200.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.205.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.175.

là nơi biểu hiện tập trung nhất sức mạnh chính trị của toàn dân tộc. Nhà nước chịu sự lãnh đạo của Đảng và sự giám sát của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ và thực thi đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Muốn vậy, Nhà nước phải nhanh chóng hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức các cơ quan quản lý, điều hành và tác nghiệp từ trung ương đến từng cơ sở với đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức mang tính chuyên nghiệp, thật sự là “công bộc của nhân dân”.

Với các tổ chức chính trị - xã hội, Văn kiện Đại hội XII chỉ rõ: “Tiếp tục tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân”(13). Phải làm cho các tổ chức chính trị - xã hội trở thành cơ sở vững chắc của Đảng và Nhà nước; mỗi tổ chức thật sự là người đại diện cho lợi ích và phản ánh tâm tư nguyện vọng, đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của từng nhóm nhân dân, từng người dân; tập hợp và đại diện cho quần chúng thực hiện sự phản biện và giám sát xã hội. Phải bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra các quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội thành nòng cốt cho sự nghiệp đại

đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các tổ chức này lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm mục tiêu cao nhất. Bên cạnh đó, cần phải tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đảm bảo yêu cầu về định chế của hệ thống chính trị. Về vấn đề này, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh một số điểm sau:

Hoàn thiện hệ thống quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng làm định hướng chính trị xã hội chủ nghĩa cho tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đặc biệt quan trọng là các quyết sách về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; các quyết sách về xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội của quần chúng nhân dân.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật và hệ thống chính sách quốc gia, hệ thống luật và chính sách chuyên ngành, hệ

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr.166.

thống văn bản hành chính quốc gia, văn bản hành chính chuyên môn làm cơ sở pháp lý cho hệ thống chính trị và sức mạnh pháp chế của cả chế độ, đặc biệt quan trọng là hệ thống luật Tổ chức và Hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp, hệ thống Luật Cán bộ và Công chức, hệ thống luật Dân sự, luật về Quyền và Nghĩa vụ công dân, từng bước pháp lý hóa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội. Hoàn thiện hệ thống tôn chỉ và mục đích của từng tổ chức chính trị - xã hội biểu hiện đầy đủ ý nguyện về quyền và trách nhiệm của quần chúng nhân dân; trong đó, thể hiện rõ và ngày càng đầy đủ quyền làm chủ và trách nhiệm của từng cộng đồng nhân dân, của đoàn viên, hội viên.

“Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng”(14), tập trung *hoàn thiện hệ thống những nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động* của Đảng. Đảm bảo nguyên tắc nền tảng của Đảng, đó là đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc chủ đạo, thể hiện ở những nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đối với các tổ chức chính trị xã hội và từng cộng đồng xã hội. Hoàn thiện hệ thống những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước, cơ bản nhất là nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, song có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ

quan trọng việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự giám sát của nhân dân. Hoàn thiện hệ thống những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của từng tổ chức, nguyên tắc thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân mà cơ bản nhất là các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ và phối hợp với Đảng và Nhà nước.

Hoàn thiện hệ thống những quy định về thẩm quyền và trách nhiệm, chức năng - nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng, của từng loại hình và cấp tổ chức đảng, của cán bộ đảng và đảng viên. Hoàn thiện hệ thống những quy định về thẩm quyền và trách nhiệm, chức năng - nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà nước, từng loại hình và cấp tổ chức nhà nước, của từng loại cán bộ nhà nước, công chức và viên chức; quyền và nghĩa vụ của nhân dân và từng cộng đồng công dân. Hoàn thiện hệ thống những quy định về thẩm quyền và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của từng tổ chức chính trị - xã hội, của từng nhóm quần chúng, từng tập thể, của cá nhân đoàn viên, hội viên.

Hoàn thiện hệ thống những quy trình về xây dựng quyết sách chính trị, quy trình tổ chức thực hiện quyết sách chính trị, quy trình phản biện và giám sát, quy trình kiểm tra và xử lý việc chấp hành quyết sách chính trị; quy trình lập pháp, quy trình hành pháp và

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr.199.

quy trình tư pháp; quy trình thành lập hay giải thể tổ chức; quy trình ứng cử, bầu cử, miễn nhiệm; quy trình đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng và kỷ luật; những quy trình chuyên môn cho từng loại nhiệm vụ chính trị cụ thể.

Bốn là, đảm bảo yêu cầu về cơ chế của hệ thống chính trị. Đại hội XII của Đảng chủ trương: “Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”(15). Tiếp tục xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương.

Đảng thực hiện sự lãnh đạo bằng xây dựng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng

cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

“Hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở”(16). Hoàn thiện cơ chế Nhà nước thể chế hóa quyết sách chính trị của Đảng và ý nguyện làm chủ của nhân dân thành hệ thống pháp luật, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và hình thành các định chế cần thiết để thực hiện, tăng cường pháp chế. Hoàn thiện cơ chế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, các cuộc vận động thực thi quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân. “Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân”(17).

Với những yêu cầu trên đây, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã thể hiện quyết tâm xây dựng một hệ thống chính trị đi vào chiều sâu với những nội dung cụ thể, phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn đất nước. Những yêu cầu trên, một lần nữa, cho thấy khả năng thích ứng và bản lĩnh của Đảng ta trong giai đoạn mới - một giai đoạn đặt ra trước dân tộc ta nhiều cơ hội to lớn cùng với những thách thức không nhỏ. □

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.210-211.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.310.

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.210.